

Số: 334/2025/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961; địa chỉ: Phường K, quận G, Thành phố H;

Ông Vương Hữu C, sinh năm 1959; địa chỉ: Phường K, quận G, Thành phố

H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Vương Hữu C thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận G, Thành phố H cấp ngày 24/5/2005 hết hiệu lực).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Vương Hữu C xác nhận có 02 con chung đều đã trưởng thành là Vương Mỹ N, sinh ngày 27/9/1990 và Vương Mỹ N, sinh ngày 04/4/1994.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Phi P và ông Vương Hữu C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị P và ông Vương Hữu C phải chịu nhưng do bà Nguyễn Thị P và ông Vương Hữu C là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nên được miễn nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường K;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám